

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Tú

2. Bà Hà Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 03, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ Dân phố số 18, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai (vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/8/2018, tại bản tự khai ngày 29/8/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Lưu Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 14/11/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với bố mẹ đẻ chị tại xã C. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra việc cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ tháng 4/2017, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 13/11/2018, bị đơn anh Lưu Văn T trình bày:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, vợ chồng như chị H đã trình bày là đúng. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí, vì vợ chồng không còn tình cảm nên không thể mang lại hạnh phúc gia đình..

Về con chung: Chị H và anh T cùng xác định: Vợ chồng có một con chung là Lưu Gia L, sinh ngày 18/11/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng chị H. Chị H và anh T cùng thống nhất để chị H trực tiếp nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Hai bên trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị nghị án đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào quan điểm trình bày của anh chị thấy rằng: Mặc dù anh chị mới kết hôn nhưng đã xảy ra mâu thuẫn phải sống ly thân và anh chị cùng tự nguyện thỏa thuận nhất trí ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Mỹ H và anh Lưu Văn T.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc: Chị H trực tiếp nuôi con chung là Lưu Gia L, sinh ngày 18/11/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Về Quyền, nghĩa vụ tài sản, công nợ và công sức: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án xem xét, nên đề nghị không giải quyết.

Án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh T có bản tự khai, nhưng đề nghị không đến hòa giải và tham gia phiên tòa, nên Tòa án không tổ chức hòa giải mà phải đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Mỹ H về việc xin ly hôn anh Lưu Văn T thấy rằng:*

Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 14/11/2016, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến tháng 4/2017, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và anh T cũng nhất trí ly hôn.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý khẳng định mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên công nhận thuận tình ly hôn của anh chị, để mỗi người được ổn định cuộc sống riêng.

[3]. *Về con chung:* Chị H và anh T có một con chung là Lưu Gia L, sinh ngày 18/11/2018. Hiện nay con chung đang trực tiếp ở cùng chị H. Chị H và anh T cùng có quan điểm nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

[4]. *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Do các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Mỹ H và anh Lưu Văn T.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T cụ thể như sau: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lưu Gia L, sinh ngày 18/11/2016 kể từ khi vợ chồng ly hôn. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008276 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo đề nghị xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Cấp Dẫn;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng